

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TS
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 158/2020/HSST
Ngày 15/7/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TS, TỈNH BẮC NINH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Mạnh Hải; ông Nguyễn Văn An;

Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Tá Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 168/2020/HSST ngày 03 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 163/2020/QĐXXST- HS, ngày 01/7/2020 đối với bị cáo:

Trịnh Văn D - Sinh năm 1992 (tên gọi khác: không)

HKTT: Thôn C, xã ĐS, thành phố BG, tỉnh BG; Dân tộc: Kinh ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam. Học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Trịnh Văn K, sinh năm 1969; con bà: Tạ Thị D, sinh năm 1969; Gia đình bị cáo có 3 anh em, bị cáo là con thứ 2. Vợ con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Tại bản án số 84 ngày 25/06/2015, bị TAND thành phố BG, tỉnh BG xử phạt 42 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 06/10/2017, D chấp hành xong toàn bộ bản án.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/02/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 25/02/2020 tại khu phố TL, phường ĐN, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh, Tổ công tác đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thị xã TS bắt quả tang đối tượng Trịnh Văn D, sinh năm 1992, trú tại: thôn C, xã ĐS, thành phố BG, tỉnh BG đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho đối tượng tự khai tên là Nguyễn Văn T, sinh năm 1985, trú tại PL, phường ĐN, thị xã TS, tỉnh BN.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ của T 01 (một) túi nilon màu trắng, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng và 01 (một) viên nén hình tròn màu hồng được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu M1 và một mảnh giấy có ghi: “XSMB ngày 25/02/2020 JL 18614179 CT 13961068”.

- Thu giữ của D 02 (hai) túi nilon màu trắng gồm: 01 (một) túi chứa 04 (bốn) viên nén hình tròn màu hồng được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu M2 và 01 (một) túi có chứa chất tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu M2; số tiền 300.000 đồng gồm 01 tờ tiền polime mệnh giá 200.000 đồng có số seri là 2020 JL 18614179 và 01 tờ tiền polime mệnh giá 100.000 đồng có số seri là CT 13961068.

Tổ công tác tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng và gửi đi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 186/KLGĐMT-PC09 ngày 28/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BN, kết luận:

“+ 01 (một) viên nén hình tròn màu hồng bên trong phong bì thư ký hiệu M1 có khối lượng 0,0816 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine.

+ Chất tinh thể màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M1 có khối lượng 0,0137 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine.

+ 04 (bốn) viên nén hình tròn màu hồng bên trong phong bì thư ký hiệu M2 có khối lượng 0,3315 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine.

+ Chất tinh thể màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M2 có khối lượng 0,0638 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine”.

Tổng số ma túy Methamphetamine là 0,4906 gam.

Quá trình điều tra Trịnh Văn D khai nhận: Sáng ngày 25/02/2020, D mua được 03 túi nilon gồm 01 túi nilon chứa 01 viên nén hình tròn màu hồng và chất tinh thể màu trắng, 01 túi nilon chứa 04 viên nén hình tròn màu hồng và 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng của một nam thanh niên không quen biết vào sáng ngày 25/02/2020 với giá 500.000 đồng với mục đích để bán kiếm lời. Đến khoảng 17 giờ 30 phút ngày 25/02/2020, khi D

đang ở khu phố TL, phường ĐN, thị xã TS, tỉnh BN thì có gặp hai nam thanh niên, sau khi bị bắt D biết tên là Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn T, sinh năm 1983 trú tại NL, NS, thành phố HD, tỉnh HD. Tại đây, Tuấn hỏi mua của D 300.000 đồng tiền ma túy đá, ma túy ngựa. D đồng ý. T đưa cho D 300.000 đồng, D cầm tiền rồi đưa lại cho T 01 (một) túi nilon màu trắng, bên trong có chứa 01 viên nén hình tròn màu hồng và chất tinh thể màu trắng. T cầm túi nilon chứa ma túy mà D đưa thì có lực lượng Công an đến kiểm tra và bắt quả tang như đã nêu trên.

Với nội dung trên, tại Bản cáo trạng số: 123/Ctr- VKS ngày 31/5/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TS, tỉnh BN truy tố Trịnh Văn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay, Trịnh Văn D thừa nhận có bán 01 (một) túi nilon màu trắng, bên trong có chứa 01 viên nén hình tròn màu hồng và chất tinh thể màu trắng cho Nguyễn Văn T với giá 300.000đ và cất giấu trên người 02 túi nilon (trong đó 01 túi chứa 04 (bốn) viên nén hình tròn màu hồng và 01 túi chứa chất tinh thể màu trắng) nhằm mục đích kiếm lời là phạm tội. Bị cáo nhất trí với bản kết luận giám định số ma túy đã thu giữ. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn truy tố bị cáo tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã TS, tỉnh BN duy trì công tố tại phiên tòa, sau khi đánh giá tính chất của vụ án, phân tích, đánh giá các chứng cứ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1,5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS. Xử phạt bị cáo từ 33 đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 25/02/2020. Phạt bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng:

- + Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật còn lại sau giám định
- + Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng.
- + Lưu giữ trong hồ sơ vụ án mẫu giấy có ghi các chữ “XSMB ngày 25/02/2020 JL 18614179 CT 13961068”

Bị cáo nhận tội không tham gia tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật

tổ tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với thời gian, địa điểm, tang vật thu được tại hiện trường, phù hợp với kết luận giám định và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ khẳng định: Hồi 17 giờ 30 phút, ngày 25/02/2020, tại khu vực khu phố TL, phường ĐN, thị xã TS, tỉnh BN, Trịnh Văn D đã có hành vi bán trái phép 0,0953 gam ma túy, loại ma túy Methamphetamine cho Nguyễn Văn T, sinh năm 1985, trú tại PL, phường ĐN, thị xã TS, tỉnh BN với giá 300.000 và cất giấu trên người 0,3953 gam ma túy, loại ma túy Methamphetamine nhằm mục đích để bán kiếm lời, tổng khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ để bán kiếm lời là 0,4906 gam ma túy Methamphetamine. Do vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, phạm vào khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Ma túy không chỉ gây tác hại đến sức khỏe, nhân cách con người, cản trở sự phát triển kinh tế- xã hội của đất nước, ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và vi phạm pháp luật. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức và ý thức được tác hại của ma túy, song với ý thức tư lợi, coi thường pháp luật bị cáo thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn T nhằm kiếm lời bất chính. Do vậy cần phải xử phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung trong nhân dân.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu đã bị đưa ra xét xử về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại lao vào con đường phạm tội, do vậy cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Sau khi phạm tội, bị cáo đã khai báo thành khẩn, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do vậy, cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Ngoài hình phạt chính cần phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền để sung công quỹ Nhà nước vì bị cáo phạm tội với động cơ vụ lợi.

[5] Về vật chứng : Số mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì thư có dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh là vật Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với số tiền 300.000đ thu giữ của bị cáo là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ Đối với mẫu giấy có ghi các chữ “XSMB ngày 25/02/2020 JL 18614179 CT 13961068” đây là số seri của tờ tiền mà Tuấn mua ma túy là vật chứng quan trọng của vụ án, cơ quan điều tra đã lưu trong hồ sơ vụ án .

[6] Liên quan trong vụ án còn có:

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho D ở bến xe buýt thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh: Quá trình điều tra, D khai không biết người này là ai. Người mua ma túy của D tự khai tên là Nguyễn Văn T, sinh năm 1985, trú tại: khu phố PL, phường ĐN, thị xã TS, BN: lợi dụng sự sơ hở của cơ quan điều tra Công an thị xã TS, T đã bỏ trốn. Tiến hành xác minh tại Công an phường ĐN, công an phường ĐN xác định: không có đối tượng nào tên Nguyễn Văn T có lý lịch như Tuấn đã khai. Đối với các đối tượng này, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã TS tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ đề nghị xử lý sau là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Văn T là người đã đi cùng T mua ma túy: Quá trình điều tra xác định anh T không biết việc T đi mua ma túy, nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã TS không tiến hành xử lý đối với anh T là có căn cứ.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn D phạm tội “ *Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1,5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự ; khoản 1 Điều 329; khoản 1, điểm a,c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Xử phạt: Trịnh Văn D 33 (Ba mươi ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 25/02/2020. Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bị cáo 5.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định theo Kết luận giám định số 186/KLGĐMT-PC09 ngày 28/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 300.000đ.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bắc Ninh
- VKS ND thị xã TS;
- THADS thị xã TS;
- Công an thị xã TS;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hà